TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân khu vực 11 - Gia Lai về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1991; CCCD số: 0640.9100.6922;
Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai
Và chị Trương Thị Kim N, sinh năm: 1995; CCCD số: 0491.9500.0555;
Địa chỉ: Thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Trương Thị Kim N tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2017 tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (Nay là xã C, tỉnh Gia Lai). Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi nên vợ chồng không còn chung sống với nhau. Cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Quang T và chị Trương Thị Kim N thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Trương Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 23/3/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quang P mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày 23/3/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động

và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị N được nhận số tiền này để nuôi con và được quyền yêu cầu thi hành án.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Quang T và chị Trương Thị Kim N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang T và chị Trương Thị Kim N thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Trương Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang P, sinh ngày 10/10/2017 cho chị Trương Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 23/3/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh Nguyễn Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quang P mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* kể từ ngày 23/3/2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị N được nhận số tiền này để nuôi con và được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Chị Trương Thị Kim N và anh Nguyễn Quang T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, mỗi người 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002453 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị N và anh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (Nơi ĐKKH);
- Phòng THADS Khu vực 11- Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung